

SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL

Light

HENNY OB

Giày sneaker th ể **thao trang cho chàng**

Giày HENNY mang đế n khả năng độ bám t u i và đặc tính hút ẩm . Lý t ưởn g chàm việ trong ngành v ệ sinh, thự c phẩm , đồ uố ế n . g và y t

Những vật liệu cao cấp hơn	hành động da
ót bên trong i tái chế lướ	
rong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	TPR
i Loạ	OB / E
Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
ng lượng thép	0.420 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20347:2022(Europe)

CE · OXYGRIP · NESKRID

CO_2 7.63 kg



NAV



LGR



Lớp **lót Coolmax**
Công nghệ Coolmax tiên tiến vận động viên. Chất liệu vận chuyển độ ẩm và khô ráo.
Chúng tôi thấy nó cực kỳ phù hợp i làm việc chăm chỉ hàng ngày.

Công nghiệp **n:**

ạch , Làm sạch sản phẩm & Dược phẩm

ường: **Môi** t

rư ờn môi khô

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp phù hợp

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g
	Những vật l iệu **hành** độ n g **da cao** cấp h ơn		
	Top: khả năng thấm hơi nước	? 0.8	1.1 ờ mg/cm/g
	Top: hi nuệ số h ơ	? 15	16.8 mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ó		
	L ớp lót: thấm hơi nước	? 2	51 ờ mg/cm/g
	lót: hi nuệ số h ơ	? 20	408.7 mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)		
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài	Đ **TPR**		
	Ch ố n g mài mòn (mài mòn)	? 150	145 mm
	Chư ố ợt c gỗ bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt g ót v ề phía t	? 0.31	0.35 ma sát
	rư Cột cố ợt bản - G ố m + NaLS - Trư ợt l ùi v ề phía t	? 0.36	0.39 ma sát
	rư Cột SR - G ỗ t m + Glycerin - Trư ợt g ót phía t	? 0.19	N/A ma sát
	Chư ố ợt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt v ề phía t	? 0.22	N/A ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g ót chân củ	? 20	24 J

kích thước thép: 42

a chúng tôi Safety Jogger có thể thay đổi và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g
i **CO** phát thả		
	V ật l iệu	5.37 kg
	Bao bì	0.10 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		7.63 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
	Product	12%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:

ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán